

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	10.031.000.000	4.236.144.000	5.794.856.000	801.051.684		801.051.684	7,99		13,82
	Trong đó:									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	603.087.600	214.182.000	388.905.600	124.827.439		124.827.439	20,70		32,10
	- Chi dân quân tự vệ				74.242.439		74.242.439			
	- Chi trật tự an toàn xã hội				50.585.000		50.585.000			
2	Chi giáo dục	1.788.055.000	1.665.295.000	122.760.000	12.718.000		12.718.000	0,71		10,36
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	5.000.000		5.000.000						
5	Chi văn hóa, thông tin	1.761.667.000	1.756.667.000	5.000.000	1.775.000		1.775.000	0,10		35,50
6	Chi phát thanh, truyền thanh	15.000.000		15.000.000	5.680.000		5.680.000	37,87		37,87
7	Chi thể dục, thể thao	5.000.000		5.000.000						
8	Chi bảo vệ môi trường	10.000.000		10.000.000						
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.848.856.000		1.848.856.000						
	- Giao thông									
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	- Thị chính									
	- Thương mại, du lịch									
	- Các hoạt động kinh tế khác									
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.701.057.400	600.000.000	3.101.057.400	560.600.245		560.600.245	15,15		18,08
10.1	Quản lý Nhà nước				332.812.841		332.812.841			
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam				112.776.718		112.776.718			
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				29.072.368		29.072.368			
10.4	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM				23.019.470		23.019.470			
10.5	Hội Liên hiệp Phụ nữ				18.289.731		18.289.731			
10.6	Hội Cựu chiến binh				12.332.031		12.332.031			
10.7	Hội Nông dân				16.979.886		16.979.886			

[illegible]